



CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

Địa chỉ: Số 02 An Đà - P. Gia Viên - TP. Hải Phòng

ĐT : 0225 3813979- 0225 3640 973 - Fax: 0225.3813989

E-mail: contact@nhuatienphong.vn

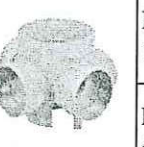
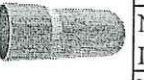
Web: Nhuatienphong.vn

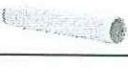
BẢNG GIÁ HỘP KIỂM SOÁT KỸ THUẬT PVC-U

(Thực hiện từ 25/09/2026 đến khi có thông báo thay đổi)

TT	Hình ảnh	Tên sản phẩm (DN - đường kính danh nghĩa)	Mô tả	GIÁ NIÊM YẾT		Xuất xứ	Ghi chú
				TRƯỚC VAT (Đồng/cái)	SAU VAT (đã bao gồm 8% thuế GTGT) (Đồng /cái)		
A	HỘP KIỂM SOÁT KỸ THUẬT HỢP TÁC SẢN XUẤT TẠI TIỀN PHONG						
I	HỘP KIỂM SOÁT KỸ THUẬT HAI NHÁNH						
1		Hộp kiểm soát kỹ thuật ST 160-200	Hộp kiểm soát kỹ thuật hai nhánh ngang thẳng	817,300	882,684	Việt Nam	
2		Hộp kiểm soát kỹ thuật SE 110x110P-225	Hộp kiểm soát kỹ thuật hai nhánh ngang thẳng – lệch tâm	739,300	798,444	Việt Nam	
3		Hộp kiểm soát kỹ thuật SE 114-225		739,300	798,444	Việt Nam	
4		Hộp kiểm soát kỹ thuật SE 110-225		739,300	798,444	Việt Nam	
II	HỘP KIỂM SOÁT KỸ THUẬT BỐN NHÁNH						
5		Hộp kiểm soát kỹ thuật phun dán 90WY 110x160-200	Hộp kiểm soát kỹ thuật bốn nhánh ngang 90 độ	1,333,000	1,439,640	Việt Nam	Lắp bạc chuyển
III	PHỤ KIỆN						
6		Nắp hố ga (hộp kiểm soát) nhựa màu xám AO 160G	Không có dây xích	653,600	705,888	Việt Nam	
7		Nắp hố ga (hộp kiểm soát) nhựa màu xám AO 160GC	Có dây xích	754,200	814,536	Việt Nam	
8		Nắp hố ga (hộp kiểm soát) nhựa màu trắng ngà AO 160I	Không có dây xích	653,600	705,888	Việt Nam	
9		Nắp hố ga (hộp kiểm soát) nhựa màu trắng ngà AO 160IC	Có dây xích	754,200	814,536	Việt Nam	
10		Nắp hố ga (hộp kiểm soát) nhựa màu xám AO 200G	Không có dây xích	789,400	852,552	Việt Nam	
11		Nắp hố ga (hộp kiểm soát) nhựa màu xám AO 200GC	Có dây xích	890,000	961,200	Việt Nam	
12		Nắp hố ga (hộp kiểm soát) nhựa màu trắng ngà AO 200I	Không có dây xích	789,400	852,552	Việt Nam	
13		Nắp hố ga (hộp kiểm soát) nhựa màu trắng ngà AO 200IC	Có dây xích	890,000	961,200	Việt Nam	
14		Nắp hố ga (hộp kiểm soát) Composite NHGCJ 200 – 1,5T (theo tiêu chuẩn JIS)	Trọng tải 1,5 tấn	1,118,700	1,208,196	Việt Nam	
15		Nắp hố ga (hộp kiểm soát) Composite NHGCJ 200 - 12,5T (theo tiêu chuẩn JIS)	Trọng tải 12,5 tấn	1,293,400	1,396,872	Việt Nam	
16		Nắp hố ga (hộp kiểm soát) Composite NHGCI 200 – 1,5T (theo tiêu chuẩn ISO)	Trọng tải 1,5 tấn	1,118,700	1,208,196	Việt Nam	

TT	Hình ảnh	Tên sản phẩm (DN - đường kính danh nghĩa)	Mô tả	GIÁ NIÊM YẾT		Xuất xứ	Ghi chú
				TRƯỚC VAT (Đồng/cái)	SAU VAT (đã bao gồm 8% thuế GTGT) (Đồng /cái)		
17		Nắp hồ ga (hộp kiểm soát) Composite NHGCI 200 - 12,5T (theo tiêu chuẩn ISO)	Trọng tải 12,5 tấn	1,293,400	1,396,872	Việt Nam	
18		Nắp hồ ga (hộp kiểm soát) Composite NHGC 225 - 1,5T	Trọng tải 1,5 tấn	1,142,300	1,233,684	Việt Nam	
19		Nắp hồ ga (hộp kiểm soát) Composite NHGC 225 - 12,5T	Trọng tải 12,5 tấn	1,435,100	1,549,908	Việt Nam	
20		Bạc bít nhánh hộp kiểm soát DN110	Bằng nhựa PVC	78,000	84,240	Việt Nam	
21		Bạc bít nhánh hộp kiểm soát DN160	Bằng nhựa PVC	131,500	142,020	Việt Nam	
22		Đế hộp kiểm soát HSE 110- 225	Bằng nhựa PVC	192,000	207,360	Việt Nam	
23		Bạc chuyển (BUSH) JIS - ISO DN200	Bằng nhựa PVC	246,800	266,544	Việt Nam	
24		Vành PE dùng cho nắp hồ ga gang DN300	Bằng HDPE	1,309,000	1,413,720	Việt Nam	
B	HỘP KIỂM SOÁT KỸ THUẬT KHUÔN NHẬT SẢN XUẤT TẠI TIỀN PHONG (OEM)						
I	HỘP KIỂM SOÁT KỸ THUẬT HAI NHÁNH						
25		Hộp kiểm soát kỹ thuật ST 110-160	Hộp kiểm soát kỹ thuật hai nhánh ngang thẳng	598,300	646,164	Việt - Nhật	
26		Hộp kiểm soát kỹ thuật phun dán ST 110-200		1,114,700	1,203,876	Việt - Nhật	Lắp bạc chuyển
27		Hộp kiểm soát kỹ thuật S 110X160P-160	Hộp kiểm soát kỹ thuật hai nhánh ngang thẳng - lệch tâm	594,300	641,844	Việt - Nhật	
28		Hộp kiểm soát kỹ thuật phun dán S 160X160P-200		1,409,700	1,522,476	Việt - Nhật	Lắp bạc chuyển
29		Hộp kiểm soát kỹ thuật S 110X160-160		624,000	673,920	Việt - Nhật	
30		Hộp kiểm soát kỹ thuật phun dán S 160X160-200		1,434,700	1,549,476	Việt - Nhật	Lắp bạc chuyển
31		Hộp kiểm soát kỹ thuật DR 110-160	Hộp kiểm soát kỹ thuật hai nhánh đứng 90 độ	337,500	364,500	Việt - Nhật	
32		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90L 110-160R	Hộp kiểm soát kỹ thuật hai nhánh ngang 90 độ	445,000	480,600	Việt - Nhật	
33		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90L 110-160L		445,000	480,600	Việt - Nhật	
34		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90L 110-160		445,000	480,600	Việt - Nhật	
35		Hộp kiểm soát kỹ thuật phun dán 90L 110-200		1,043,200	1,126,656	Việt - Nhật	Lắp bạc chuyển
36		Hộp kiểm soát kỹ thuật phun dán 90L 160-200		1,270,300	1,371,924	Việt - Nhật	Lắp bạc chuyển
37		Hộp kiểm soát kỹ thuật UTK 110x60P-160	Hộp kiểm soát kỹ thuật hai nhánh ngang thẳng - Siphon	367,200	396,576	Việt - Nhật	
38		Hộp kiểm soát kỹ thuật UTK 110x90P-160		394,000	425,520	Việt - Nhật	
39		Hộp kiểm soát kỹ thuật UTK 110x60-160		362,300	391,284	Việt - Nhật	
40		Hộp kiểm soát kỹ thuật UTK 110x90-160		332,500	359,100	Việt - Nhật	
41		Hộp kiểm soát kỹ thuật 45L 110-160R	Hộp kiểm soát kỹ thuật hai nhánh ngang 45 độ	337,800	364,824	Việt - Nhật	

TT	Hình ảnh	Tên sản phẩm (DN - đường kính danh nghĩa)	Mô tả	GIÁ NIÊM YẾT		Xuất xứ	Ghi chú
				TRƯỚC VAT (Đồng/cái)	SAU VAT (đã bao gồm 8% thuế GTGT) (Đồng /cái)		
42		Hộp kiểm soát kỹ thuật 45L 110-160L	Hộp kiểm soát kỹ thuật hai nhánh ngang 45 độ	337,800	364,824	Việt - Nhật	
43		Hộp kiểm soát kỹ thuật 45L 110-160		337,800	364,824	Việt - Nhật	
II	HỘP KIỂM SOÁT KỸ THUẬT BA NHÁNH						
44		Hộp kiểm soát kỹ thuật phun dán 45Y 160-200R	Hộp kiểm soát kỹ thuật ba nhánh ngang 45 độ	1,483,000	1,601,640	Việt - Nhật	Lắp bạc chuyển
45		Hộp kiểm soát kỹ thuật phun dán 45Y 160-200L		1,483,000	1,601,640	Việt - Nhật	Lắp bạc chuyển
46		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90Y 110x90-160R	Hộp kiểm soát kỹ thuật ba nhánh ngang 90 độ cong	359,900	388,692	Việt - Nhật	
47		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90Y 110x90-160L		359,900	388,692	Việt - Nhật	
48		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90Y 110-160R		535,000	577,800	Việt - Nhật	
49		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90Y 110-160L		535,000	577,800	Việt - Nhật	
50		Hộp kiểm soát kỹ thuật phun dán 90Y 110-200R		1,160,800	1,253,664	Việt - Nhật	Lắp bạc chuyển
51		Hộp kiểm soát kỹ thuật phun dán 90Y 110-200L		1,160,800	1,253,664	Việt - Nhật	Lắp bạc chuyển
52		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90YS 110-160R	Hộp kiểm soát kỹ thuật ba nhánh ngang 90 độ cong - lệch tâm	425,300	459,324	Việt - Nhật	
53		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90YS 110-160L		425,300	459,324	Việt - Nhật	
54		Hộp kiểm soát kỹ thuật UT 110x60-160	Hộp kiểm soát kỹ thuật ba nhánh ngang 90 độ - Siphon	423,400	457,272	Việt - Nhật	
55		Hộp kiểm soát kỹ thuật UT 110x60P-160		425,500	459,540	Việt - Nhật	
56		Hộp kiểm soát kỹ thuật UT 110x90-160		449,000	484,920	Việt - Nhật	
57		Hộp kiểm soát kỹ thuật UT 110x90P-160		454,500	490,860	Việt - Nhật	
III	HỘP KIỂM SOÁT KỸ THUẬT BỐN NHÁNH						
58		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90WY 110x160-160	Hộp kiểm soát kỹ thuật bốn nhánh ngang 90 độ - lệch tâm	767,800	829,224	Việt - Nhật	
59		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90WY 110x160P-160		858,600	927,288	Việt - Nhật	
60		Hộp kiểm soát kỹ thuật phun dán 90WY 160x160-200		1,723,300	1,861,164	Việt - Nhật	Lắp bạc chuyển
61		Hộp kiểm soát kỹ thuật phun dán 90WY 160x160P-200		1,723,300	1,861,164	Việt - Nhật	Lắp bạc chuyển
IV	PHỤ KIỆN						
62		Nối chuyển 100 JIS - 110 ISO	Nối chuyển JIS-ISO	91,600	98,928	Việt - Nhật	
63		Nối chuyển 100 JIS - 125 ISO		126,100	136,188	Việt - Nhật	
64		Nối chuyển 150 JIS - 160 ISO		242,600	262,008	Việt - Nhật	
65		Nối chuyển 300 JIS - 315 ISO		479,300	517,644	Việt - Nhật	

TT	Hình ảnh	Tên sản phẩm (DN - đường kính danh nghĩa)	Mô tả	GIÁ NIÊM YẾT		Xuất xứ	Ghi chú
				TRƯỚC VAT (Đồng/cái)	SAU VAT (đã bao gồm 8% thuế GTGT) (Đồng/cái)		
66		Ống u.PVC tiêu chuẩn JIS DN165 dày 5,1 mm	Dùng làm thân hộp kiểm soát	298,300	322,164	Việt Nhật	
67		Ống u.PVC tiêu chuẩn JIS DN216 dày 6,5 mm	Dùng làm thân hộp kiểm soát	522,900	564,732	Việt Nhật	
68		Nắp bịt nhựa INC160	Bảng nhựa PVC	169,600	183,168	Việt Nam	
69		Nắp bịt nhựa INC200		279,200	301,536	Việt Nam	
70		Nắp bịt nhựa INC225		305,500	329,940	Việt Nam	
71		Bạc bịt trong nhánh hộp kiểm soát DN110	Bảng nhựa LDPE	20,400	22,032	Việt Nam	
72		Bạc bịt trong nhánh hộp kiểm soát DN114	Bảng nhựa LDPE	20,400	22,032	Việt Nam	
73		Bạc chuyển bạc lệch tâm DN160-110	Bảng nhựa PVC	100,800	108,864	Việt Nam	
C	HỘP KIỂM SOÁT KỸ THUẬT NHẬP KHẨU TỪ NHẬT BẢN						
I	HỘP KIỂM SOÁT KỸ THUẬT HAI NHÁNH						
74		Hộp kiểm soát kỹ thuật ST 200-300	Hộp kiểm soát kỹ thuật hai nhánh ngang thẳng	10,525,600	11,367,648	Nhật Bản	
75		Hộp kiểm soát kỹ thuật ST 250-300		11,717,500	12,654,900	Nhật Bản	
76		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90L 200-300R	Hộp kiểm soát kỹ thuật hai nhánh ngang 90 độ	10,889,100	11,760,228	Nhật Bản	
77		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90L 200-300L		10,889,100	11,760,228	Nhật Bản	
78		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90L 250-300R		41,956,000	45,312,480	Nhật Bản	
79		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90L 250-300L		41,956,000	45,312,480	Nhật Bản	
80		Hộp kiểm soát kỹ thuật 45L 100-200R		1,484,600	1,603,368	Nhật Bản	
81		Hộp kiểm soát kỹ thuật 45L 100-200L		1,484,600	1,603,368	Nhật Bản	
82		Hộp kiểm soát kỹ thuật 45L 100-200	Hộp kiểm soát kỹ thuật hai nhánh ngang 45 độ	1,484,600	1,603,368	Nhật Bản	
83		Hộp kiểm soát kỹ thuật 45L 150-200R		2,669,900	2,883,492	Nhật Bản	
84		Hộp kiểm soát kỹ thuật 45L 150-200L		2,669,900	2,883,492	Nhật Bản	
85		Hộp kiểm soát kỹ thuật 45L 150-200		2,669,900	2,883,492	Nhật Bản	
86		Hộp kiểm soát kỹ thuật R-ST 100-200 WTNST	Hộp kiểm soát kỹ thuật hai nhánh ngang thẳng – thùng rác không lọc	2,892,200	3,123,576	Nhật Bản	
87		Hộp kiểm soát kỹ thuật R-ST 100x150-200 WTESU	Hộp kiểm soát kỹ thuật hai nhánh ngang thẳng – lệch tâm – thùng rác có lọc	5,329,200	5,755,536	Nhật Bản	
88		Hộp kiểm soát kỹ thuật R-ST 100x150P-200 WTESS		5,421,200	5,854,896	Nhật Bản	
89		Hộp kiểm soát kỹ thuật R-90L 100-200 WTN9L	Hộp kiểm soát kỹ thuật hai nhánh ngang 90 độ - thùng rác không lọc	3,248,400	3,508,272	Nhật Bản	

TT	Hình ảnh	Tên sản phẩm (DN - đường kính danh nghĩa)	Mô tả	GIÁ NIÊM YẾT		Xuất xứ	Ghi chú
				TRƯỚC VAT (Đồng/cái)	SAU VAT (đã bao gồm 8% thuế GTGT) (Đồng /cái)		
II HỘP KIỂM SOÁT KỸ THUẬT BA NHÁNH							
90		Hộp kiểm soát kỹ thuật 45Y 100-150R	Hộp kiểm soát kỹ thuật ba nhánh ngang 45 độ	1,101,400	1,189,512	Nhật Bản	
91		Hộp kiểm soát kỹ thuật 45Y 100-150L		1,101,400	1,189,512	Nhật Bản	
92		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90Y 150-200R	Hộp kiểm soát kỹ thuật ba nhánh ngang 90 độ	3,874,100	4,184,028	Nhật Bản	
93		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90Y 150-200L		3,874,100	4,184,028	Nhật Bản	
94		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90Y 200-300R		31,988,300	34,547,364	Nhật Bản	
95		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90Y 200-300L		31,988,300	34,547,364	Nhật Bản	
96		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90Y 250-300R		40,509,400	43,750,152	Nhật Bản	
97		Hộp kiểm soát kỹ thuật 90Y 250-300L		40,509,400	43,750,152	Nhật Bản	
98		Hộp kiểm soát kỹ thuật WLS 100-150 DMW9LS	Hộp kiểm soát kỹ thuật ba nhánh ngang 90 độ - lệch tâm	1,357,200	1,465,776	Nhật Bản	
99		Hộp kiểm soát kỹ thuật R-90Y 100 -200 WTN9Y	Hộp kiểm soát kỹ thuật ba nhánh ngang 90 độ - Thùng rác không có lọc	2,922,800	3,156,624	Nhật Bản	
III HỘP KIỂM SOÁT KỸ THUẬT BỐN NHÁNH							
100		Hộp kiểm soát kỹ thuật R-90WY 100x150-200 WTEWTS	Hộp kiểm soát kỹ thuật bốn nhánh ngang 90 độ - lệch tâm – thùng rác có lọc	7,319,700	7,905,276	Nhật Bản	
101		Hộp kiểm soát kỹ thuật R-90WY 100x150P-200 WTEWTU		7,319,700	7,905,276	Nhật Bản	
IV PHỤ KIỆN							
102		Nắp hố ga (hộp kiểm soát) AI 75LG	Nắp nhựa	593,200	640,656	Nhật Bản	
103		Nắp hố ga (hộp kiểm soát) AI 100LG		667,400	720,792	Nhật Bản	
104		Nắp hố ga (hộp kiểm soát) AI 150LG		786,100	848,988	Nhật Bản	
105		Nắp hố ga (hộp kiểm soát) AI 200LG		1,250,400	1,350,432	Nhật Bản	
106		Nắp hố ga (hộp kiểm soát) AI-R300LG		2,818,200	3,043,656	Nhật Bản	
107		Mối nối kỹ thuật VU- DT 75	Bằng nhựa	593,200	640,656	Nhật Bản	
108		Mối nối kỹ thuật 90SVR150-200 hình yên	Bằng nhựa	1,854,000	2,002,320	Nhật Bản	
109		Mối nối ống 15độ DN 150	Bằng nhựa	1,928,200	2,082,456	Nhật Bản	

TT	Hình ảnh	Tên sản phẩm (DN - đường kính danh nghĩa)	Mô tả	GIÁ NIÊM YẾT		Xuất xứ	Ghi chú
				TRƯỚC VAT (Đồng/cái)	SAU VAT (đã bao gồm 8% thuế GTGT) (Đồng /cái)		
110		Nối góc 90 độ 90ST 100	Bằng nhựa	741,600	800,928	Nhật Bản	

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Văn Phương



CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

Địa chỉ: Số 02 An Đà - P. Gia Viên - TP. Hải Phòng

ĐT: 0225 3813979- 0225 3640 973 - Fax: 0225.3813989

E-mail: contact@nhuatienphong.vn

Web: Nhuatienphong.vn

BẢNG GIÁ HỘP KIỂM SOÁT KỸ THUẬT PVC-U

(Thực hiện từ 25/09/2026 đến khi có thông báo thay đổi)

TT	Hình ảnh	Tên sản phẩm (DN - đường kính danh nghĩa)	Mô tả	GIÁ NIÊM YẾT		Xuất xứ	Ghi chú
				TRƯỚC VAT (Đồng/cái)	SAU VAT (đã bao gồm 10% thuế GTGT) (Đồng /cái)		
A	PHỤ KIỆN HỘP KIỂM SOÁT KỸ THUẬT						
1		Bộ nắp hố ga gang cầu DN300 mắc 500-7, khung tròn, nắp tròn tiêu chuẩn EN-124, tải trọng 40 tấn	Nắp hố ga gang	3,977,000	4,374,700	Việt Nam	
2		Nắp hố ga (hộp kiểm soát) F- AI 150	Nắp gang	3,134,900	3,448,390	Nhật Bản	
3		Nắp hố ga (hộp kiểm soát) F- AI 200		4,468,800	4,915,680	Nhật Bản	

CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Văn Phương